

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2023/QĐST-DS

Thọ Xuân, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1951, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Chu Doãn H, sinh năm 1947, nơi ĐKKHKT và cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Ông Chu Doãn T, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Ông Chu Doãn T1, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

4. Bà Chu Thị D, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Bà Chu Thị H1, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Vắng mặt.

6. Bà Chu Thị Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu là bà Đỗ Thị V trình bày:

Bà V và ông Chu Doãn H có quan hệ là vợ chồng, lấy nhau có tổ chức cưới hỏi và về chung sống với nhau từ năm 1972, nhưng không làm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã có 5 người con, tuy nhiên vào tháng 02 năm 2008 không rõ vì lý do gì mà ông H lại tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương, không nói gì với bà và gia đình. Bà và gia đình đã đi tìm kiếm ông H ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, không biết ông H hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Ngày 22/11/2022 UBND xã X đã xác nhận nội dung ông Chu Doãn H bỏ nhà đi từ tháng 02 năm 2008 đến nay, không có tin tức. Nay bà V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân giải quyết tuyên bố ông Chu Doãn H đã chết và có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm đối với ông Chu Doãn H theo quy định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Chu Doãn T, ông Chu Doãn T1, bà Chu Thị D, bà Chu Thị H1 và bà Chu Thị Đ thống nhất trình bày:

Bố mẹ là ông Chu Doãn H và bà Đỗ Thị V kết hôn năm 1972, có 5 người con là Chu Doãn T, Chu Doãn T1, Chu Thị D, Chu Thị H1 và Chu Thị Đ. Vào tháng 02/2008 bố (ông Chu Doãn H) bỏ nhà đi biệt tích, khi đi không nói với ai, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức; giờ đã nhiều năm nhưng bố (ông Chu Doãn H) vẫn không trở về địa phương hay liên lạc với gia đình, nên nay các ông bà thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông Chu Doãn H là đã chết.

Tại quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số 01/2022/QĐ-TA ngày 30/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với ông Chu Doãn H theo đúng quy định, cụ thể: Tại Báo Nhân dân các số 24509, 24510, 24511 ra vào các ngày 08, 09, 10 tháng 12 năm 2022, cũng như Đài tiếng nói Việt Nam phát lúc 17 giờ 30 phút các ngày 15, 16, 17 tháng 12 năm 2022 đã nhắn tin, phát tin tìm kiếm ông Chu Doãn H theo quy định, nhưng đến nay đã hơn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức về ông Chu Doãn H.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, 367,

370, 371, 372, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 và Điều 148 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị V, tuyên bố ông Chu Doãn H là đã chết ngày 01/3/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị V yêu cầu tuyên bố ông Chu Doãn H, có HKTT và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên họp các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Chu Doãn H, ông Chu Doãn T, bà Chu Thị D, bà Chu Thị H1 và bà Chu Thị Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do, nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu: Bà Đỗ Thị V và ông Chu Doãn H có quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 1972. Quá trình chung sống vào tháng 02 năm 2008 ông Chu Doãn H đã bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương, không có tin tức (được địa phương xác nhận). Từ khi ông H bỏ đi đến nay đã hơn 15 năm, bà V (là vợ) cùng với gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi, nhưng không có tin tức về ông H, không biết ông H hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết, nên bà V làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân giải quyết tuyên bố ông Chu Doãn H là đã chết và có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm đối với ông Chu Doãn H. Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã thụ lý việc dân sự và ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với ông Chu Doãn H, đồng thời thực hiện các thủ tục thông báo tìm kiếm theo quy định trên B và Đài tiếng nói Việt Nam. Ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm ông Chu Doãn H lần đầu tiên là ngày 08/12/2022, tính đến nay đã hơn 04 (bốn) tháng, nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Chu Doãn H.

Từ những phân tích nêu trên, xác định: Ông Chu Doãn H đã bỏ đi biệt tích từ tháng 02 năm 2008 đến nay là hơn 5 năm; Bà Đỗ Thị V (là vợ) và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về ông Chu Doãn H. Theo Điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự quy định: Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết. Vì vậy, yêu cầu của bà Đỗ Thị V đề nghị tuyên bố ông Chu Doãn H là đã chết có căn cứ, nên được chấp nhận.

Tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xác định là ông Chu Doãn H đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 02/2008. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, thì ngày chết được xác định như sau: nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng. Như vậy, thời hạn có tin tức cuối cùng của ông H được tính từ ngày 01/3/2008. Do đó, ngày chết của ông Chu Doãn H được xác định là ngày 01/3/2013.

[3] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tại phiên họp, là phù hợp.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Đỗ Thị V phải chịu lệ phí theo quy định. Tuy nhiên, xét bà V là người cao tuổi, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Đỗ Thị V.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đỗ Thị V.

Tuyên bố ông Chu Doãn H, sinh năm 1947, nơi ĐKKHKT và cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là đã chết ngày 01 tháng 3 năm 2013.

- Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Chu Doãn H được giải quyết như đối với người đã chết.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí sơ thẩm cho bà Đỗ Thị V.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa án ra quyết định.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Xuân Lập;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến